

NGHỊ QUYẾT

**Phân cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng
đường thủy nội địa theo phương thức cho thuê quyền khai thác hoặc
chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn Cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 48/2014/QH13 và Luật số 35/2018/QH14;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 12/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 127/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Xét Tờ trình số 242/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2025 và Công văn số 4604/UBND-SXD ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố kèm dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về phân cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa theo phương thức cho thuê quyền khai thác hoặc chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác; Báo cáo thẩm tra số 128/BC-ĐT ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Ban Đô thị Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết phân cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa theo phương thức cho thuê quyền khai thác hoặc chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này phân cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa theo phương thức cho thuê quyền khai thác hoặc chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đà Nẵng.

2. Nghị quyết này không quy định đối với:

a) Tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 14, khoản 3 Điều 15 Nghị định số 12/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.

b) Tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của thành phố giao cho doanh nghiệp theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp.

c) Tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của thành phố tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân.

d) Tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa do đối tượng khác (ngoài các đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 12/2025/NĐ-CP, khoản 2 Điều 19 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính và điểm b, điểm c khoản này) quản lý và các tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của thành phố do Nhà nước đầu tư, quản lý nhưng đã bán, chuyển nhượng, tính vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa.

3. Các nội dung liên quan về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa không được quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước về giao thông đường thủy nội địa.

2. Cơ quan quản lý đường thủy nội địa, gồm:

a) Cơ quan quản lý đường thủy nội địa cấp thành phố là Sở Xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về giao thông đường thủy nội địa.

b) Cơ quan quản lý đường thủy nội địa cấp xã là Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã).

3. Cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa (sau đây gọi là cơ quan quản lý tài sản), gồm:

a) Cơ quan quản lý tài sản cấp thành phố là cơ quan quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

b) Cơ quan quản lý tài sản cấp xã là cơ quan quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

4. Tổ chức, đơn vị trực tiếp thực hiện kế toán, quản lý, lưu trữ hồ sơ, bảo trì, báo cáo kê khai, đăng nhập thông tin vào Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các nội dung khác theo phân cấp, ủy quyền, giao của cơ quan có thẩm quyền.

5. Tổ chức, doanh nghiệp nhận thuê quyền khai thác, nhận chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của thành phố theo quy định tại Nghị định số 12/2025/NĐ-CP.

6. Các đối tượng khác liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của thành phố.

Điều 3. Thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa

1. Hội đồng nhân dân thành phố phân cấp cho Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa do cơ quan quản lý tài sản cấp thành phố quản lý.

2. Hội đồng nhân dân thành phố phân cấp cho Hội đồng nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi là Hội đồng nhân dân cấp xã) phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa do cơ quan quản lý tài sản cấp xã quản lý.

Điều 4. Thẩm quyền phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa

Hội đồng nhân dân thành phố phân cấp cho Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa do cơ quan quản lý tài sản cấp thành phố, cấp xã quản lý.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 12 năm 2025.

2. Khoản 2 Điều 3 của Nghị quyết này hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027 trừ trường hợp khoản 1, khoản 2 Điều 19 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định kéo dài thời gian áp dụng.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng Khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ; VP Chủ tịch nước;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế Bộ Tài Chính;
- Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc của Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQ Việt Nam thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố; đại biểu HĐND thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- VP UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN phường, xã, đặc khu;
- Báo và PT-TH ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Chuyên đề CA TPĐN, Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.



Nguyễn Đức Dũng

nhungnth10-18/12/2025 08:01:45-nhungnth10-nhungnth10